

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai T Tùng;

2. Bà Trần Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. ĐỖ DUY Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/4/1997, tại huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn x, xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy L, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; vợ con chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/11/2021 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Q định số 213/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN T, tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 18/01/1992 tại huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Làng L, xã Xuân Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; có vợ là Lương Thị Lan C, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Lưu hành tiền giả (Bản án số 21/2011/HSST), đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. PHAN VĂN TH, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/7/1989 tại huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Làng A, xã Xuân Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ Vĩnh Q, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; có vợ là Ma Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 691/2009/HSST), đã chấp hành xong bản án;

Ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 55/2013/HSST), đã chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2021, Đỗ Duy Q một mình đi bộ từ nhà đến khu chợ Km 6 (QL2) thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình ở cạnh đường (nhìn giống người nghiện ma túy) Q đến gần hỏi và mua 1.200.000 đồng ma túy tổng hợp, người này cầm tiền và bán cho Q một gói ma túy tổng hợp dạng đá đựng bằng túi ni lông màu trắng, mép túi có viền màu đỏ, Q cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đón xe taxi đi lên huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày Q đến khu vực sân vận động thuộc thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang thì xuống xe và gặp Phan Văn Th (là người quen trước đây của Q). Trong lúc nói

chuyện Th nói với Q “*Muộn rồi có chỗ nghỉ chưa*”, Q nói “*Chưa*”, Th nói “*Đi cùng anh vào nhà bạn anh ngủ*” Q đồng ý, Th điều khiển xe mô tô biển số 22F1-32 đưa Q đến nhà Nguyễn Văn T. Ba người ngồi nói chuyện tại nhà T được một lúc thì T nói “*Thèm thuốc quá*”, Q hiểu ý T thèm ma túy đá nên nói “*Em có đây*”, đồng thời lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói ma túy vừa mua được đặt trên sàn nhà, tại phòng khách nhà T. Q hỏi T “*Có đồ để chơi không?*” nghe xong T đi lấy 01 (một) lọ thủy tinh, có nắp màu đỏ, phía trên gắn 01 cóng thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa và bật lửa đặt xuống sàn nhà, tại phòng khách. T tiếp tục cầm gói ma túy đá của Q lấy ống hút nhựa “*Xúc*” ma túy tổng hợp dạng đá cho vào cóng thủy tinh và dùng bật lửa đốt cóng, T hút trước sau đó dùng bật lửa đốt cóng cho Q và Th sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong Q cất giấu gói ma túy tổng hợp dạng đá ở phòng vệ sinh nhà T và cùng Th ngủ tại nhà T.

Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2021, T và Th bàn nhau cùng góp tiền mua ma túy của Q để sử dụng tiếp, Th nói với Q “*Để lại cho anh mấy cái anh đập*”, Q đồng ý đồng thời đi ra phòng vệ sinh tại nhà ở của T lấy gói ma túy tổng hợp san một ít ra, sau đó tiếp tục chia làm 07 (Bảy) gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài là túi ni lông màu trắng bên trong là chất ma túy tổng hợp dạng đá; phần còn lại Q đút vào túi quần bên phải đang mặc. Tại nhà ở của T, Q bán cho T và Th 07 gói nhỏ chất ma túy nêu trên với giá 700.000 đồng, Th trả trước cho Q số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại T nói với Q sẽ trả sau Q nhất trí. Sau đó Q nhờ T điều khiển xe mô tô biển số 22F1-32 chở Q ra nhà nghỉ trọ Đ để thuê nghỉ. Tại phòng 3.. nhà nghỉ, Q cất giấu gói ma túy tổng hợp dạng đá dưới chân cây treo quần áo.

Sau khi đưa Q đến nhà nghỉ trọ T quay về nhà thì thấy Th đang sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, T cũng ngồi xuống sử dụng cùng Th hết 06 gói chất ma túy, còn lại 01 gói T dùng băng dính màu nâu cuốn lại và cất vào túi áo ngực bên trái của T đang mặc và nói với Th để tối cùng sử dụng tiếp.

Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2021, Q nhắn tin cho Th nhờ đưa đi ăn. Th đi xe mô tô biển số 22F1-32 đi đến nhà nghỉ đón Q đi ăn cơm rang ở thị trấn. Sau khi ăn xong, Th hỏi Q “*Vào nhà T chơi không*”, Q trả lời “*Có*”, sau đó Q nói với Th đưa Q quay về phòng trọ rồi một mình lên phòng ...nhà nghỉ trọ lấy gói ma túy tổng hợp dạng đá Q đã cất giấu trước đó, san ra một ít để vào 01 (Một) túi ni lông màu trắng, số còn lại cất giấu vào vị trí cũ rồi quay xuống cùng Th đến nhà T chơi (Th không biết Q quay về phòng trọ là để lấy chất ma túy). Tại nhà T cả ba người ngồi nói chuyện, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Q thấy bộ đồ sử dụng ma túy đá của T để ở trong góc phòng khách gần tủ lạnh, Q lấy gói ma túy đã chuẩn bị trước đó ra bỏ dưới sàn nhà tại phòng khách mục đích là để cho T và Th cùng sử dụng, hiểu được ý của Q nên T cầm gói ma túy mở ra và dùng ống nhựa “*Xúc*” ma túy vào Coóng thủy tinh, T đốt cóng rồi sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, sau đó T tiếp tục đốt cóng để cho Th và Q sử dụng ma túy bằng cách hít vào cơ thể. Khoảng 00 giờ, ngày 15/12/2021, sau khi

Q, T và Th vừa sử dụng chất ma túy xong chưa cất giấu dụng cụ thì Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ thủy tinh có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, gắn hai ống hút bằng nhựa; 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu phình to; 01 gói bên ngoài cuốn một lớp băng dính màu nâu, tiếp theo là gói nilong màu trắng, trong cùng chứa tinh thể màu trắng do Nguyễn Văn T tự giác giao nộp.

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Chiêm Hóa tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Duy Q tại phòng, nhà nghỉ trọ Đ, quá trình khám xét biết không thể giấu được nên Q tự giác chỉ vị trí cất giấu 01 gói ma túy dạng đá dưới chân cây treo quần áo. Tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Duy Q, Phan Văn Th đều có kết quả: (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 05/GĐKTHS ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Đỗ Duy Q gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng là 4,963g (*Bốn phẩy chín sáu ba gam*).

Kết luận giám định số 06/GĐKTHS ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy, Loại Methamphetamine; khối lượng 0,149g (*Không phẩy một bốn chín gam*).

Cáo trạng số: 43/CT-VKSCH ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo:

- Đỗ Duy Q về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Phan Văn Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên Q định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy Q phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Duy Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội theo luật định, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2021.

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo luật định, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn Th từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ trong vụ án; 01 lọ thủy tinh, có nắp nhựa màu đỏ, phía trên gắn 01 công thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas nhãn hiệu H-VIET màu xanh.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bị cáo Đỗ Duy Q phạm tội mà có.

- Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Duy Q, Nguyễn Văn T, Phan Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Các bị cáo Đỗ Duy Q, Nguyễn Văn T và Phan Văn Th đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Trong ngày 14/12/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, Đỗ Duy Q đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, lần 1 (khoảng từ 00 giờ đến 03 giờ sáng), lần 2 (khoảng từ 21 giờ 30 đến 00 giờ ngày 15/12/2021) bằng việc cung cấp ma túy đá, loại Methamphetamine để cùng T, Phan Văn Th sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể;

- Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2021, Đỗ Duy Q có hành vi bán trái phép 07 gói nhỏ ma túy đá, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T và Phan Văn Th, với số tiền 700.000 đồng;

- Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 Đỗ Duy Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,963g chất ma túy đá loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

- Trong ngày 14/12/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần với vai trò đồng phạm với Đỗ Duy Q, cụ thể: Lần 1 (khoảng từ 00 giờ đến 03 giờ sáng), lần 2 (khoảng từ 21 giờ 30 đến 00 giờ ngày 15/12/2021) bằng việc dùng địa điểm là nhà ở của mình và chuẩn bị dụng cụ (gồm: 01 lọ thủy tinh gắn hai ống hút bằng nhựa; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa) để cùng Phan Văn Th, Q sử dụng bằng cách hít vào cơ thể;

- Khoảng 00 giờ ngày 15/12/2021, Nguyễn Văn T và Phan Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,149g chất ma túy đá loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của Đỗ Duy Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều

251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phan Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này:

Các bị cáo Đỗ Duy Q, Nguyễn Văn T, Phan Văn Th đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo T, Q trong tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” thì thấy các bị cáo Đỗ Duy Q và Nguyễn Văn T là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phạm tội mang tính bột phát đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần đánh giá về vị trí và vai trò của từng bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê, sử dụng địa điểm là nhà ở của mình và chuẩn bị dụng cụ cho việc sử dụng ma túy; bị cáo Q là người cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng ma túy nên bị cáo T, Q có vai trò ngang nhau và cùng nhau phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo T, Q 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và bị cáo Th cùng sử dụng, nên phải chịu tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xét vị trí, vai trò của bị cáo Q trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo Q sau khi mua ma túy đã chia ma túy thành từng phần và bán cho T, Th 07 gói với giá 700.000 đồng (T, Th trả trước 300.000 đồng) nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ 4,963 g chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên bị cáo chịu trách nhiệm độc lập với hành vi cụ thể đã thực hiện.

Đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Th và bị cáo T. Các bị cáo Th, T thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người đề xuất, đưa tiền cho người bán là bị cáo Q; bị cáo T đã hưởng ứng tích cực và sử dụng một phần số ma túy mua được của bị cáo Q. Số ma túy còn lại T và Th thống nhất T là người cất giấu và để cùng nhau sử dụng tiếp. Do vậy, bị cáo T và bị cáo Th phải chịu trách nhiệm chung khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo T đã tàng trữ trái phép.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt, mức án đối với các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Q, ngày 16/11/2021 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T, ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Bị cáo Th, ngày 31/12/2009 bị Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội cướp giật tài sản và ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, khối lượng chất ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ, sử dụng, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ khối lượng ma túy hiện được niêm phong; 01 lọ thủy tinh, có nắp nhựa màu đỏ, phía trên gắn 01 công thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas nhãn hiệu H-VIET màu xanh. Xét thấy những vật chứng là công cụ, phương tiện, vật phạm pháp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo Q bán ma túy trái phép được 300.000 đồng, bị cáo Q đã chi tiêu cá nhân hết, nên cần truy thu số tiền này sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đỗ Duy Q, Nguyễn Văn T, Phan Văn Th, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, do đó không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho Đỗ Duy Q, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án

Đối với ông Nguyễn Thành Đ, chủ nhà nghỉ Đ không biết việc bị cáo Q tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 308 của nhà nghỉ Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo T) không biết bị cáo T sử dụng nhà của mình vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy Q phạm các tội: Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Duy Q phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2021.

2. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) phạm các tội: Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2021.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

Sổ ma túy đã thu giữ của Đỗ Duy Q. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Đỗ Duy Q, giám định ngày 15/12/2021. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Đỗ Duy Q và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

Sổ ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Nguyễn Văn T, giám định ngày 15/12/2021. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

01 lọ thủy tinh, có nắp nhựa màu đỏ, phía trên gắn 01 công thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas nhãn hiệu H-VIET màu xanh.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền của bị cáo Đỗ Duy Q phạm tội mà có là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Duy Q, Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ), Phan Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Trại Tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Mai Thanh Tùng

Hoàng Mạnh Tuấn